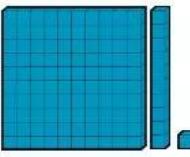
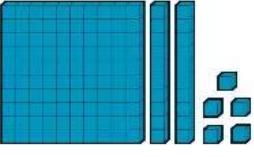
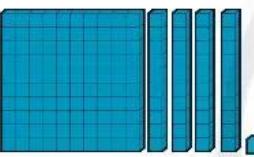
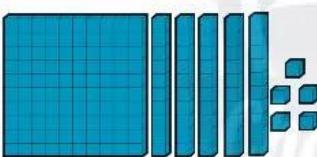
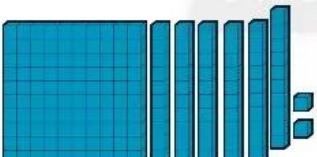
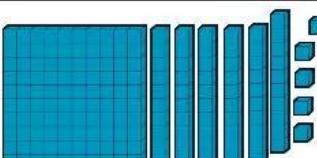
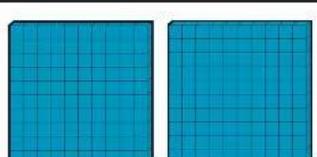
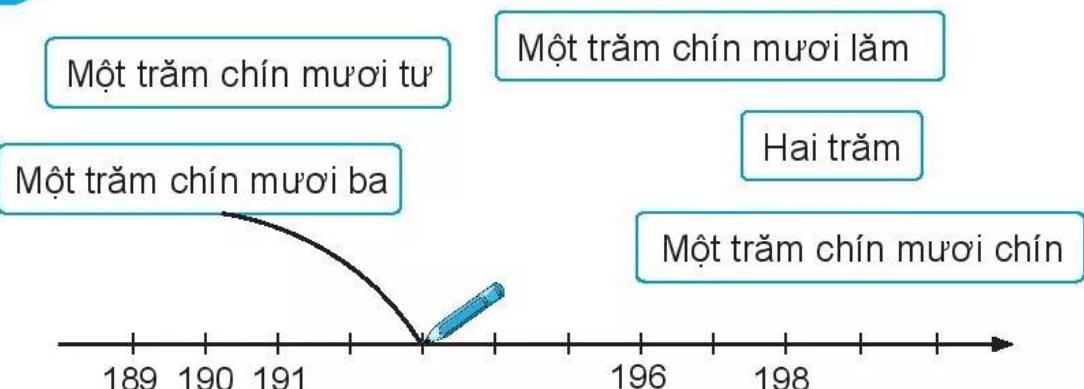


# CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200

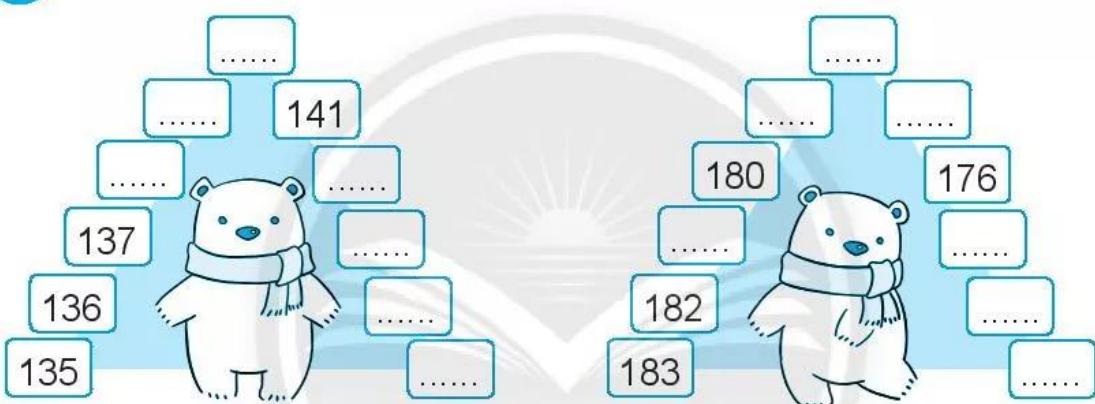
## 1 Viết (theo mẫu).

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	1	1	111	một trăm mười một
	1	2	1		một trăm hai mươi lăm
	1	3	1		một trăm ba mươi một
	1	4	1		
	1	5	1		
	1	6	1		
	1	7	1		
	1	8	1		
	1	9	1		
	2	0	0		

**2** **Nối** (theo mẫu).

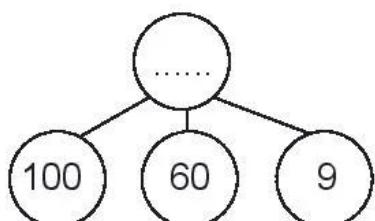
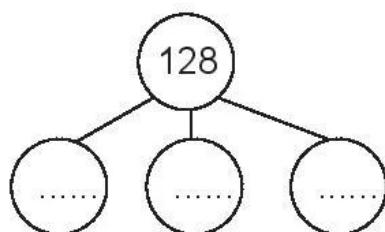
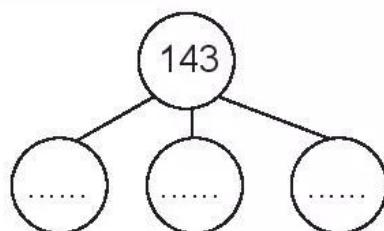
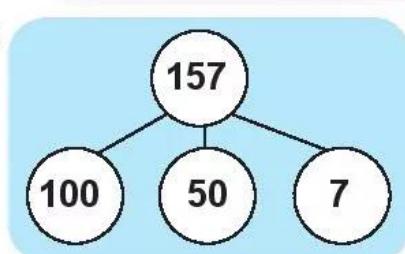


**3** **Viết số** vào chỗ chấm.



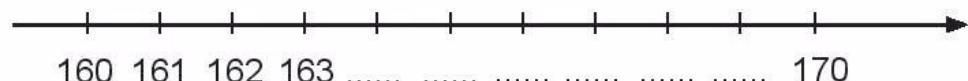
**4** **Viết số** vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu:



5

a) Viết số vào chỗ chấm.



b) Sắp xếp các số **167, 162, 165, 169** theo thứ tự **từ lớn đến bé**.

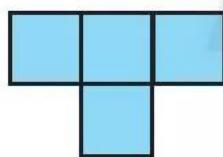
c) Tô màu vào con thỏ có số **lớn nhất**.



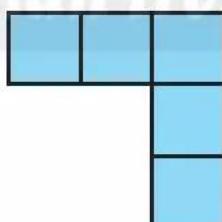
6

Nối hai hình mà nếu ghép chúng lại ta được **hình vuông**.

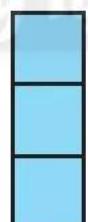
A



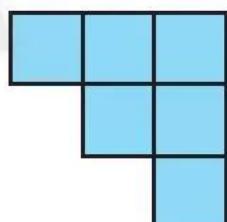
B



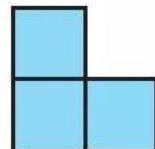
C



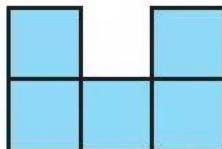
D



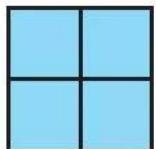
H



I



K



L

